

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, và UBND cấp huyện);

Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng (thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh, và UBND cấp huyện);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2276/TTr- SCT ngày 21 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện theo cơ chế một cửa trong Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương. *(Phần I. Danh mục*

quy trình kèm theo)

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế. *(Phần II. Nội dung quy trình kèm theo)*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 2903 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong Lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2871 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794	<i>Quyết định số 1686 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, và UBND cấp huyện);</i>
2.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.009972	<i>Quyết định số 2657 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng (thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh, và UBND cấp huyện);</i>
3.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	1.009973	<i>Quyết định số 2657 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng (thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh, và UBND cấp huyện);</i>

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTM/QLNL/KTATMT. 	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng QLTM/QLNL/KTATMT	Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Xem xét và dự thảo kết quả giải quyết 	124 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng QLTM/QLNL/KTATMT	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét và kiểm tra nội dung + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý để hoàn chỉnh. 	16 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở	<p>Phê duyệt: Lãnh đạo Sở phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký phê duyệt; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng QLTM/QLNL/KTATMT xử lý.</p> <p>Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết</p>	14 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	<p>Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTM/QLNL/KTATMT lưu hồ sơ</p>	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	<p>Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).</p>	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

2. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

- Thời hạn giải quyết:

+ Dự án nhóm A không quá 35 ngày

+ Dự án nhóm B không quá 25 ngày

+ Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTM/QLNL/KTATMT.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng QLTM/QLNL/KTATMT	Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Xem xét và dự thảo kết quả giải quyết	- 236 giờ làm việc đối với Dự án nhóm A; - 164 giờ làm việc đối với dự án nhóm B - 84 giờ làm việc đối với dự án nhóm C
Bước 3	Lãnh đạo Phòng QLTM/QLNL/KTATMT	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét và kiểm tra nội dung + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan;	- 24 giờ làm việc đối với Dự án nhóm A; - 16 giờ làm việc đối với dự án nhóm B và dự án nhóm C

		+ Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý để hoàn chỉnh.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	<p>Phê duyệt:</p> <p>Lãnh đạo Sở phụ trách kiểm tra, xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đồng ý: Ký phê duyệt; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng QLTM/QLNL/KTATMT xử lý. <p>Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết</p>	14 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	<p>Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTM/QLNL/KTATMT lưu hồ sơ 	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		280 giờ đối với dự án nhóm A và 200 giờ đối với dự án nhóm B và 120 giờ đối với dự án nhóm C	

3. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Thời hạn giải quyết:

- Không quá 35 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;
 - Không quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;
 - Không quá 15 ngày đối với công trình còn lại
- kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng QLTM/QLNL/KTATMT.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng QLTM/QLNL/KTATMT	Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Xem xét và dự thảo kết quả giải quyết	- 236 giờ làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - 164 giờ làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; - 84 giờ làm việc đối với công trình còn lại;
Bước 3	Lãnh đạo Phòng QLTM/QLNL/KTATMT	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét và kiểm tra nội dung + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan;	- 24 giờ làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;

		+ Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý để hoàn chỉnh.	- 16 giờ làm việc đối với công trình cấp II và cấp III; và công trình còn lại;
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt: Lãnh đạo Sở phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký phê duyệt; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng QLTM/QLNL/KTATMT xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết	14 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng QLTM/QLNL/KTATMT lưu hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		280 giờ đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 200 giờ đối với công trình cấp II và cấp III; và 120 giờ đối với công trình còn lại	